

Trung Quốc công bố dự thảo G/SPS/N/CHN/1302 về Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia: Trái cây và rau quả sấy khô

Ngày 11/7/2024, Trung Quốc có thông báo số **G/SPS/N/CHN/1302** về Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia: Trái cây và rau quả sấy khô. Dự thảo Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia đối với sản phẩm rau quả sấy khô thay thế GB 16325-2005 “Tiêu chuẩn vệ sinh đối với trái cây sấy khô”. So với GB 16325-2005, có những thay đổi như sau:

- Đổi tên Tiêu chuẩn thành “Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia đối với trái cây và rau quả sấy khô”;

Các yêu cầu cụ thể trong quy định như sau:

- Yêu cầu về nguyên liệu: Nguyên liệu thô phải tuân thủ các tiêu chuẩn thực phẩm tương ứng và các quy định liên quan.

- Yêu cầu về cảm quan: Yêu cầu về cảm quan phải tuân theo bảng 1.

Bảng 1: Yêu cầu về cảm quan

Mục kiểm tra	Yêu cầu	Phương pháp kiểm tra
Màu sắc	Có màu sắc bình thường của sản phẩm	Lấy một lượng mẫu thích hợp và đặt lên một đĩa trắng khô, sạch (đĩa sứ hoặc hộp đựng cùng loại), quan sát màu sắc, hình dạng dưới ánh sáng tự nhiên trạng thái, ngửi mùi của nó. Súc miệng bằng nước ấm và nếm thử
Mùi vị, mùi	Có mùi và vị mà sản phẩm có và không có mùi đặc biệt	
Tình trạng	Trong điều kiện sản phẩm, tầm nhìn bình thường có thể. Không có vật lạ nhìn thấy được, không có nấm mốc, không có côn trùng	

- Các chỉ tiêu lý hóa: Các chỉ tiêu lý hóa phải tuân theo quy định tại bảng 2.

Bảng 2 Các chỉ tiêu lý hóa

Mục kiểm tra	Chỉ số	Phương pháp kiểm tra
Trái cây sấy khô (trừ trái cây sấy lạnh)	Độ ẩm/(g/100g)	GB 5009.3
Bánh hồng	≤ 35.0	
Đào khô, mơ khô	≤ 30.0	
Táo tàu (khô) ^a	≤ 28.0	
nhãn khô, vải thiều khô, đu đủ sấy khô, dâu sấy khô, mận sấy khô, Táo sấy khô	≤ 25.0	
Lê khô, mận khô, dứa khô, kiwi khô, sung khô, xoài sấy khô, Táo gai khô, nho khô	≤ 20.0	
Dâu tằm khô	≤ 18.0	
Me khô	≤ 16.0	
chuối khô	≤ 15.0	
Dâu tây khô	≤ 13.0	
Trái cây sấy khô khác	≤ 25.0	
Trái cây đông khô	≤ 25.0	
Rau sấy khô (trừ rau sấy lạnh)		
Rau khô (trừ rêu khô)	≤ 15.0	
Rêu khô	≤ 20.0	
Rau đông khô	≤ 7.0	
Bột trái cây và rau quả (viên)	≤ 6.0	
Táo đỏ tiết trùng, không cần rửa, có độ ẩm cao, độ ẩm ≤35g/100g		

- Giới hạn chất gây ô nhiễm và giới hạn độc tố nấm mốc
- + Giới hạn chất ô nhiễm phải tuân theo quy định của GB 2762.
- + Giới hạn độc tố nấm mốc phải tuân thủ các quy định của GB 2761.
- Giới hạn dư lượng thuốc trừ sâu: Giới hạn dư lượng thuốc trừ sâu phải tuân thủ các quy định của GB 2763 và GB 2763.1.
- Giới hạn vi sinh
 - + Sản phẩm được sản xuất thông qua phương pháp vô trùng thương mại phải đáp ứng các yêu cầu về vô trùng thương mại và được thử nghiệm theo các phương pháp được quy định trong GB 4789.26.
 - + Đối với các sản phẩm vô trùng phi thương mại, giới hạn vi khuẩn gây bệnh trong sản phẩm rau quả sấy khô ăn liền số lượng lớn phải tuân thủ quy định của GB 31607.

Giới hạn vi khuẩn gây bệnh đối với các sản phẩm rau quả sấy khô đóng gói sẵn phải tuân thủ các quy định của GB 29921. Giới hạn vi sinh vật cũng phải tuân theo bảng 3

Bảng 3 Giới hạn vi sinh vật

Mục kiểm tra	Lấy mẫu và giá trị giới hạn				Phương pháp kiểm tra
	n	c	m	M	
Tổng số khuẩn lạc b/(CFU/g)	5	2	1.0x10 ⁴	1.0x10 ⁵	GB 4789.2
Coliform c/(CFU/g)	5	2	1.0x10	1.0x10 ²	GB 4789.3
Khuôn/ (CFU/g)	≤ 50 ^c (500 ^d)				GB 4789.15
Số lượng khuẩn e/ % trường nhìn	≤ 65				
Nấm men f/(CFU/g)	≤ 50				
<p>a. Việc thu thập và xử lý mẫu được thực hiện theo GB 4789.1.</p> <p>b. Chỉ áp dụng cho các sản phẩm rau quả sấy khô ăn liền (không bao gồm các loại vi khuẩn sống hiếu khí và kỵ khí tùy ý).</p> <p>c. Chỉ áp dụng cho sản phẩm rau quả sấy khô ăn liền.</p> <p>d. Chỉ áp dụng cho sản phẩm rau quả sấy khô ăn liền.</p> <p>e. Chỉ dành cho bột cà chua.</p> <p>f. Chỉ áp dụng cho trái cây sấy khô và bột rau quả (ngũ cốc).</p>					

- Phụ gia thực phẩm và chất bổ sung dinh dưỡng
- + Việc sử dụng phụ gia thực phẩm phải tuân thủ quy định của GB 2760.
- + Việc sử dụng thực phẩm bổ sung dinh dưỡng phải tuân thủ quy định của GB 14880.
- Nhãn sản phẩm phải ghi rõ sản phẩm ăn liền hoặc không ăn liền.
- Các mặt hàng không ăn được như chất hút ẩm được đặt trong bao bì phải được đóng gói riêng lẻ và đánh dấu "không ăn được".
- Vật liệu đóng gói của chúng phải tuân theo Tiêu chuẩn và yêu cầu quốc gia đối với vật liệu và sản phẩm tiếp xúc với thực phẩm.

Trung Quốc là thị trường nhập khẩu trái cây sấy khô lớn thứ 3 thế giới

Theo số liệu thống kê của ITC, năm 2023 kim ngạch nhập khẩu trái cây sấy khô (mã HS 0813) của Trung Quốc đạt 145,5 nghìn tấn, trị giá 251 triệu USD, đứng thứ 3 thế giới sau Hoa Kỳ và Đức. Trong giai đoạn 2019 - 2023, nhập khẩu trái cây sấy khô của Trung Quốc tăng trưởng bình quân 4% về lượng và 9% về trị giá. Tuy nhiên, năm 2023, kim ngạch nhập khẩu trái cây sấy

khô của Trung Quốc lại giảm 7% so với năm 2022 do kinh tế nước này đối mặt với nhiều khó khăn.

Thái Lan, Chilê, Uzbekistan, Thổ Nhĩ Kỳ và Việt Nam là 5 thị trường cung cấp trái cây sấy khô lớn nhất cho Trung Quốc. Đáng chú ý, trong giai đoạn 2019 – 2023, Trung Quốc giảm nhập khẩu trái cây sấy khô từ thị trường cung cấp lớn nhất là Thái Lan, trong khi tăng nhập khẩu từ 4 thị trường cung cấp lớn tiếp theo. Trong đó, Việt Nam là thị trường cung cấp trái cây sấy khô lớn thứ 5 cho Trung Quốc và cũng là thị trường có tốc độ tăng trưởng nhập khẩu cao nhất.

10 thị trường cung cấp trái cây sấy khô lớn nhất cho Trung Quốc năm 2023

Thị trường	Năm 2023			Tăng trưởng giai đoạn 2019 – 2023 (%)		Trị giá năm 2023 so với năm 2022 (%)	Tỷ trọng trong nhập khẩu của Trung Quốc (%)
	Lượng (tấn)	Trị giá (Nghìn USD)	Giá trung bình (USD/tấn)	Lượng	Trị giá		
Tổng	145.535	251.035	1.725	4	9	-7	100
Thái Lan	86.685	142.704	1.646	-5	-1	-28	56,8
Chilê	18.643	58.730	3.150	39	62	83	23,4
Uzbekistan	23.188	24.961	1.076	129	136	224	9,9
Thổ Nhĩ Kỳ	2.284	7.563	3.311	1	23	13	3
Việt Nam	1.580	6.070	3.842	188	232	27	2,4
Hoa Kỳ	1.726	5.127	2.970	-2	12	-54	2
Afghanistan	5.528	3.320	601	37	27	19	1,3
Australia	481	1.159	2.410	81	77	-9	0,5
Myanma	4.660	981	211	1404		-67	0,4
Kyrgyzstan	738	314	425	-9	-25	404	0,1

Nguồn: ITC

Nhãn và cùi nhãn sấy khô là chủng loại trái cây sấy khô nhập khẩu lớn nhất của Trung Quốc năm 2023, đạt 127 triệu USD, giảm 32,1% so với năm 2022. Mận khô, mơ khô là 2 loại trái cây sấy khô nhập khẩu lớn thứ 2 của Trung Quốc trong năm 2023 với mức tăng trưởng cao.

Năm 2023, Trung Quốc nhập khẩu nhãn và cùi nhãn khô và mơ khô từ Việt Nam. Tuy nhiên, tỷ trọng các mặt hàng này của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Trung Quốc vẫn ở mức

rất thấp với tỷ trọng nhập khẩu nhãn và cùi nhãn sấy khô chỉ chiếm 1,5%; mơ khô chỉ chiếm 0,2%.

Chủng loại trái cây sấy khô nhập khẩu của Trung Quốc năm 2023

Mã HS	Mô tả	Nhập khẩu của Trung Quốc năm 2023 (Nghìn USD)	So với năm 2022 (%)	Nhập khẩu từ Việt Nam năm 2023 (Nghìn USD)	So với năm 2022 (%)	Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam năm 2023 (%)
08134090	Trái cây sấy khô khác	22.344	10,0	3.532,0	62,0	15,8
08134010	Nhãn và cùi nhãn sấy khô	127.007	-32,1	1.919,0	-25,9	1,5
08134040	Vải đóng hộp, sấy khô	584		584,0		100,0
08131000	Mơ khô	16.438	72,1	30,0	87,5	0,2
08132000	Mận khô	84.280	59,9	5,0	-50,0	0,0
08133000	Táo khô	11	-90,8			0,0
08134020	Hồng sấy khô					
08134030	Chà là (táo tàu đỏ) sấy khô	361	482,3			0,0
08135000	Hỗn hợp trái cây sấy khô & hạt	11	-85,1			0,0
	Tổng	251.036	-7,0	6.070	26,5	2,4

Nguồn: ITC

Với nhu cầu nhập khẩu cao, Trung Quốc là thị trường tiềm năng cho trái cây sấy khô của Việt Nam. Nhu cầu nhập khẩu trái cây sấy khô của Trung Quốc ở mức cao là do đây là quốc gia có dân số cao, nhu cầu tiêu thụ cao, đặc biệt đối với các sản phẩm sấy khô có tính tiện lợi và bảo quản được lâu. Vì thế, xuất khẩu trái cây sấy khô sang thị trường Trung Quốc vẫn có nhiều triển vọng và mở ra cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp Việt.

Trái cây sấy khô thường được sử dụng cho ba mục đích: đồ ăn nhẹ, nguyên liệu làm bánh và nguyên liệu thực phẩm/đồ uống. Mặc dù ứng dụng nguyên liệu làm bánh và nguyên liệu thực phẩm/đồ uống đang phát triển trong những năm gần đây, nhưng lĩnh vực thực phẩm ăn nhẹ vẫn đạt được mức tăng trưởng ấn tượng.

Ngày 28/02/2023 Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 165/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030. Đề án đặt mục tiêu tái cơ cấu ngành Công Thương nhằm thực hiện chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh; Tạo lập các động lực tăng trưởng mới gắn với chuyển biến về chất mô hình tăng trưởng của ngành Công Thương cùng một mô hình quản trị nhà nước năng động, hiệu quả, hiện đại và có tính thích ứng cao để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh và bền vững;

Một trong những định hướng chiến lược của Đề án là nâng cao khả năng đáp ứng quy định, tiêu chuẩn cao về chất lượng của các thị trường xuất khẩu, đặc biệt là các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các bon thấp, lao động và công đoàn.